

Bản án số: 47/2019/DS-ST
Ngày 15-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1976 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường NK1, tổ 4, khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trịnh Quốc C, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường NK1, tổ 4, khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Thị V trình bày:

Bà V và ông C đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2005 tại UBND Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Ông C hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Bà V và ông C đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Bà V nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C.

Về con chung: Không có.

Về nợ chung, tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Trịnh Quốc C:

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông C, nhưng ông C vắng mặt và không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được quyền ly hôn với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ tạm trú tại khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự (theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông C do bà V nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được. Xét thấy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, điều đó cho thấy bị đơn không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay và không còn quan tâm chăm sóc nhau theo đúng nghĩa vợ chồng. Do đó, mâu thuẫn giữa bà V và ông C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì hôn nhân. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Không có, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị V đối với bị đơn ông Nguyễn Trịnh Quốc C về việc: “Tranh chấp ly hôn” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị V được quyền ly hôn với ông Nguyễn Trịnh Quốc C.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị V phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0027390 ngày 23/8/2018 tại Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành